TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày: 14-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 -TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Bà Đặng Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30/9/1990, tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Số H ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Không cố định, nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 và bà Nguyễn Thị Đ, vợ Lê Thị Thu H (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2026 cho đến nay tại Phân Trại tạm giam T, thuộc Trại Tạm giam số 2 thuộc Công an tỉnh T. Có mặt;

- Bị hại: Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1998. Địa chỉ: 8 đường H khóm E, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/6/2026, Nguyễn Thanh P sau khi chơi game trong tiệm Internet Ao Sen, địa chỉ Ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh xong P đi bộ ra đường P, hướng từ Quốc lộ A đến cầu L tìm chỗ ăn uống. Đến khoảng 19 giờ 06 phút, P mặc áo mưa tiếp tục đi đến Công ty J, ấp B, xã B (gọi tắt

là Công ty) phát hiện phía trước công ty có nhiều xe mô tô dựng bên ngoài không người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. P đi bộ đến gần chỗ dựng xe phát hiện xe mô tô biển số 64B1-715.47 của anh Nguyễn Hoàng S dựng xe ngoài cùng, trên xe có gắn giỏ chở hàng màu đỏ, chìa khoá để sẵn trên xe. P lên xe 64B1-715.47 dùng tay mở khoá rồi chạy thoát về hướng cầu L đến khu vực xã P, tỉnh Tây Ninh, P dừng xe tháo giỏ hàng vứt vào bụi cây ven đường, sau đó chạy đến phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nghỉ ở quán cà phê không có tên. Anh S phát hiện mất xe đến Công an xã B trình báo và giao nộp đoạn Camera ghi lại diễn biến vụ trộm. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/6/2026, P chạy xe mô tô biển số 64B1-715.47 trộm được đến gần cổng Khu công nghiệp C thuộc xã P thì bị Công an xã B mời về trụ sở làm việc, P khai nhận toàn bộ hành vi trộm xe của anh S và giao nộp lại xe mô tô biển số 64B1-715.47.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/HĐĐGTS ngày 15/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự: 01 xe mô tô biển số 64B1-715-47 giá 4.666.667 đồng; 01 giỏ chở hàng bằng nhựa màu đỏ dài 84cm, rộng 60cm, cao 55cm bên ngoài có bọc tấm nhựa màu đỏ có chữ T đã qua sử dụng có giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trị giá 4.866.667 đồng.

Tại kết luận giám định số 2486/KL-KTHS ngày 26/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh T giám định và kết luận đoạn video có tên "1JR02E61S_49PPEE"(ký hiệu A), mã MD5: 21763ba91149f5ea8c028361b967c1c6 không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSKV4 ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P mức hình phạt từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh P

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tạm giữ và xử lý vật chứng như sau:

- 01 xe mô tô biển số 64B1-715-47; 01 giỏ chở hàng bằng nhựa màu đỏ dài 84cm, rộng 60cm, cao 55cm bên ngoài có bọc tấm nhựa màu đỏ có chữ T&J thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoàng S, hiện Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả cho anh S xong nên không đề nghị xem xét.

- 01 dĩa DVD có lưu 01 file video có tên "1JR02E61S_49PPEE", mã MD5:21763ba91149f5ea8c028361b967c1c6 ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản do anh Nguyễn Hoàng S giao nộp (lưu theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ việc xảy ra, anh Nguyễn Hoàng S đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét..

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 –Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Bản ảnh hiện trường, Bản kết luận về định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng nên có căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ 06 phút ngày 11/06/2026, bị cáo Nguyễn Thanh P đi bộ ngang Công ty T1 địa chỉ ấp B, xã B lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 64B1-715-47 trên yên xe gắn giỏ hàng bằng nhựa màu đỏ với tổng trị giá 4.866.667đồng của anh Nguyễn Hoàng S đang dựng bên

ngoài Công ty rồi tẩu thoát. Anh S phát hiện mất xe đến Công an xã B trình báo, đến khoảng 09 giờ ngày 14/6/2026 Công an xã B bắt giữ bị cáo P cùng vật chứng

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Nguyễn Thanh P gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực nhận biết hành vi của mình là sai trái nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh P là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh P còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng.Tuy nhiên, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tạm giữ và xử lý vật chứng như sau:

- 01 xe mô tô biển số 64B1-715-47; 01 giỏ chở hàng bằng nhựa màu đỏ dài 84cm, rộng 60cm, cao 55cm bên ngoài có bọc tấm nhựa màu đỏ có chữ T&J thuộc

sở hữu của anh Nguyễn Hoàng S, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả cho anh S xong nên không xem xét.

- 01 đĩa DVD có lưu 01 file video có tên "1JR02E61S_49PPEE", mã MD5:21763ba91149f5ea8c028361b967c1c6 ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản do anh Nguyễn Hoàng S giao nộp (lưu theo hồ sơ vụ án).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hoàng S đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 19/6/2026

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh P nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 4 – Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh